

Số: 90/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 582/2026/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 546/AL, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 5, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thị N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 113/2014, ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Anh L và chị N có 02 con chung tên Nguyễn Tấn A, sinh ngày 02/02/2019 và Nguyễn Hữu L1, sinh ngày 10/4/2015. Khi ly hôn, chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Tấn A và Hữu L1, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi con chung 3.000.000đ

(Ba triệu đồng) cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 02/02/2026.

Anh Nguyễn Hữu L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Không có.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012572 ngày 22/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Án phí anh L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- P. THADS khu vực 8 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Mộng Tuyền